

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 giáo dục mầm non;
- Công văn số 1954/SGD&ĐT-GDMN, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non;
- Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Căn cứ công văn số 310/BC-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện Diễn Châu Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024- 2025; căn cứ tình hình thực tế của huyện Diễn Châu,
- Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Diễn Châu Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025;
- Căn cứ công văn số 752/PGDĐT-MN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của phòng GD&ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non.
- Căn cứ kế hoạch chiến lược số 127/KH-MNDH ngày 06 tháng 11 năm 2020 của trường mầm non Diễn Cát kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Diễn Cát nằm phía tây của trung tâm huyện Diễn Châu, cách thị trấn huyện khoảng 4km, là xã đồng bằng, có các tuyến đường huyết mạch chảy qua, như cao tốc Bắc Nam, Quốc lộ 7A, tỉnh lộ 538C. Tổng diện tích tự nhiên là 718,18 ha, phía Bắc giáp xã Diễn Quảng, phía Đông giáp xã Diễn Phúc, phía Nam giáp xã Diễn Thọ, Diễn Lợi, phía Tây giáp xã Minh Châu. Toàn xã có 1.905 hộ với 7.753 nhân khẩu phân bố trên 8 xóm., có 13 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã với tổng số đảng viên toàn đảng bộ là: 374 đồng chí. Nhân dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, kết hợp với buôn bán nhỏ và lao động phổ thông. Là xã đồng bằng với 426 ha đất hai lúa, có hệ thống giao thông – thủy lợi tương đối thuận lợi có Quốc lộ 7A, đường 538C, trục đường liên xã Cát lợi kênh nhà lê chạy qua.

Là đơn vị được đánh giá có đời sống kinh tế ổn định thu thập đầu người đạt 41 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 1,75%, cận nghèo 3,55%, tỷ lệ gia đình văn hóa 88,5% đến nay xã Diễn Cát có 15 đơn vị và dòng họ đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp huyện. Các trường học THCS, Tiểu học, mầm non đều đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, riêng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Tình hình kinh tế có nhiều khó khăn như nông nghiệp, dịch vụ, bất động sản cầm chừng...ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Tuy nhiên với sự chỉ đạo, điều hành

của Đảng ủy và chính quyền địa phương, tình hình kinh tế xã hội, an ninh chính trị của địa phương ổn định tập trung hoàn thành các tiêu chí của Đề án 06/CP.

Nhà trường luôn được quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo ngành, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm được tu sửa, bổ sung khang trang, sạch, đẹp, đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Điều lệ trường mầm non, nhiệt tình trong công tác, có năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Diên Châu; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Diên Cát và Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường.

- Trẻ mầm non trong độ tuổi từ 0-6 tuổi: 519 cháu

Trong đó: Trẻ từ 0-3T: 207 cháu. Trẻ từ 3-5 tuổi: 312 cháu

Cụ thể: + Cháu sinh năm 2019: 110

+ Cháu sinh năm 2020: 91

+ Cháu sinh năm 2021: 111 (1 cháu khuyết tật)

+ Cháu sinh năm 2022: 76

+ Cháu sinh năm 2023: 92

+ Cháu sinh năm 2024: 39

- Tổng số nhóm lớp theo kế hoạch phê duyệt: 13

Trong đó:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02

+ Mẫu giáo: 11 (MG 3-4 tuổi: 05; MG 4-5 tuổi: 3; MG 5-6 tuổi: 3).

- Tổng số cháu toàn trường : 367

- Nhóm trẻ 24-36 tháng: 50;

- Mẫu giáo: 317 trong đó: 3 tuổi: 110; 4 tuổi: 95, 5 tuổi: 112:

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ CBGVNV hiện có 29 người. Trong đó CBQL 3; giáo viên: 25 (trong đó giáo viên biên chế tại trường: 22; giáo viên biệt phái từ nơi khác đến: 03) NV: 1.

Biên chế: 29; Hợp đồng NĐ 06: 0, HĐ huyện: 0.

Trình độ: Thạc sỹ: 01 tỷ lệ 3,5%; Đại học: 19 tỷ lệ 65,5%; Cao đẳng: 09, tỷ lệ 31%; Hiện tại trường đã hợp đồng thời vụ 08 người gồm: 07 NVND; 01 Nhân viên bảo vệ, nâng tổng số CBGVNV toàn trường là 37 người.

Bộ máy tổ chức, hoạt động của nhà trường :

- Trường có chi bộ Đảng, tổng số Đảng viên: 17 đ/c

- Có tổ chức công đoàn gồm 29 đoàn viên (trong đó có 3 đoàn viên biệt phái đến)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Trường mầm non Diên Cát có diện tích 5016 m².

- Địa chỉ trường: Xóm 5, Xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Trường chỉ có 01 điểm trường; không có lớp ghép
- Tổng số phòng (*theo bảng thống kê*):

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
* Các phòng hành chính (07 phòng)					
01	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	34	
02	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	02	40	
03	Văn phòng	Phòng	01	40	
04	Phòng hành chính	Phòng	01	20	
05	Phòng y tế	Phòng	01	15	
06	Phòng nhân viên	Phòng	01	20	
07	Phòng bảo vệ	Phòng	01	10	
* Các phòng chức năng (06 phòng)					
1	Phòng GD nghệ thuật	Phòng	01	110	
2	Phòng thư viện	Phòng	01	55	
3	Phòng tin học – ngoại ngữ	Phòng	01	55	
4	Phòng đa năng	Phòng	01	55	
5	Phòng GD thể chất	Phòng	01	55	
* Các phòng học (13 phòng)					
09	Phòng học	Phòng	13	1.210	
* Các nhà vệ sinh (1 nhà vệ sinh)					
10	Nhà vệ sinh CB, GV, NV	Nhà	01	10	
11	Nhà vệ sinh học sinh	Nhà	13	273	
* Nhà để xe, bếp					
12	Nhà xe CB, GV, NV	Nhà	01	100	
13	Bếp	Nhà	01	125	
14	Kho để thực phẩm	Nhà	02	30	

- Trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi cho các lớp 5-6 tuổi được cấp phát đầy đủ theo danh mục quy định; Các lớp dưới 5 tuổi được nhà trường mua sắm, giáo viên và phụ huynh mua sắm và tự làm tương đối đảm bảo cho việc dạy và học cho cô và trẻ;

3. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo chuyên môn sâu sát của Phòng GD&ĐT; sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương; sự phối hợp của các bậc phụ huynh và sự chung tay của toàn xã hội.

- Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, trẻ khỏe, nhiệt tình, yêu trẻ, tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn khá, giỏi đã đạt giáo viên giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh.

- Đa số trẻ ngoan, khỏe mạnh, thông minh, nhanh nhẹn, tự tin trong giao tiếp.

- Phụ huynh và nhân dân đã nhận thức được tầm quan trọng của GDMN nên đã chung tay cùng nhà trường trong công tác CSGD trẻ.

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ có sự chuyển biến rõ rệt, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm;

- Nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non có những bước chuyển biến từ đó trong các hoạt động của nhà trường luôn luôn được quan tâm, ủng hộ. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được phát huy.

- Cơ sở vật chất nhà trường khá khang trang, môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn chức năng cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội;

b) Khó khăn

- Khuôn viên nhà trường chưa đủ diện tích theo quy định, còn thiếu một số trang thiết bị.

- Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học đã được mua sắm bổ sung hàng năm nhưng chưa đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay. Thiết bị dạy học và đồ chơi cho trẻ một số danh mục đã xuống cấp, một số danh mục đồ dùng chưa mang tính hiện đại.

- Một số giáo viên chưa sáng tạo, chưa đổi mới trong phương pháp CSGD trẻ, còn rập khuôn, máy móc, ngại thay đổi, không dám bút phá

- Nguồn ngân sách hạn hẹp nên khó khăn cho nhà trường trong việc mua sắm ĐDDC và tổ chức các hoạt động GD.

- Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, làm công ty giao con cho ông bà nên việc phối hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ còn hạn chế.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi đầu năm còn cao.

- Thời tiết thất thường, các dịch bệnh theo mùa diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến đời sống của toàn xã hội cũng như công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

- Là địa bàn có đa số người dân có ngành nghề không ổn định, mức sống thấp. Việc huy động các nguồn lực đóng góp để xây dựng cơ sở vật chất đôi lúc còn gặp khó khăn.

III. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN). Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong các cơ sở GDMN.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

4. củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; quan tâm đến đối tượng trẻ em có bố mẹ làm việc ở các khu công nghiệp.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa (*Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN*)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (*Kèm theo phụ lục 1*)

1.2. Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng các độ tuổi (*kèm theo phụ lục 1*)

1.3. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (*Kèm theo phụ lục 1*)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- *Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (Kèm theo phụ lục 2)*

. Đối tượng học sinh: Trẻ mẫu giáo: 3 - 4 tuổi ; 4 - 5 tuổi ; 5 - 6 tuổi

. Thời lượng dạy học: 2 tiết/tuần/lớp

. 35 phút/tiết (70 tiết/ năm).

. Thời gian học: Bố trí linh hoạt trong các ngày trong tuần

- *Aerobic (Kèm theo phụ lục 3)*

. Đối tượng và độ tuổi tham gia: trẻ mẫu giáo : 3 - 4 tuổi ; 4 - 5 tuổi ; 5 - 6 tuổi

. Học 1 tuần /2 tiết/lớp (70 tiết/năm)

. 30 phút/1 tiết

. Thời gian học: từ 16h - 16h30 các ngày trong tuần

Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (*Kem theo phụ lục 4*)

Kế hoạch thu – chi tài chính (*Kèm theo phụ lục 5*)

Kế hoạch trọng tâm từng tháng (*Kèm theo Phụ lục 6*)

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới công tác quản lý nhà trường.

1.1. Triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN

- Phối hợp với các cấp, ngành liên quan tham mưu Cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách quy định về GDMN của Trung ương và của tỉnh, huyện. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo về GDMN và khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Tăng quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế, đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, hiệu trưởng trong quản lý các hoạt động giáo dục; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp quản lý, các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, công khai mục tiêu giáo dục, điều kiện bảo đảm, kết quả thực hiện theo quy định; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Thực hiện thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực cho CB, GV, NV phấn đấu; phát hiện và tôn vinh kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong các phong trào thi đua; đánh giá xếp loại thi đua theo bộ tiêu chí đảm bảo nghiêm túc, sát đúng;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ số sách đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo; chỉ đạo các bộ phận phụ trách cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, chất lượng.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với nhà trường

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra theo hướng phân cấp, hiệu quả; tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hướng dẫn, giúp giáo viên hoạt động hiệu quả; tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; phát huy vai trò giám sát của

các bộ phận, các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ, giúp nhà trường hoạt động hiệu quả, giảm thiểu các sai phạm xảy ra trong nhà trường

2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược giai đoạn 2020-2025; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình giáo dục các độ tuổi, kế hoạch giáo dục nhóm, lớp đảm bảo đúng quy định, theo hướng tích hợp (Kế hoạch chuyên đề, chương trình tăng cường...);

- Kế hoạch giáo dục nhà trường trình Hội đồng trường phê duyệt theo quy định (Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP); đảm bảo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, cụ thể, phù hợp, khả thi, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, phổ biến công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát việc thực hiện; bảo đảm cuối năm học trẻ đạt được mục tiêu, yêu cầu theo quy định của Chương trình GDMN.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu:

100% nhóm lớp thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành

b. Bên pháp

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định;

- Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Giao quyền chủ động cho giáo viên phát triển chương trình theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm;

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình đảm bảo nghiêm túc để điều chỉnh kịp thời;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, các hoạt động giáo dục ngoài trời, tạo không gian mở nhằm giúp trẻ khám phá, trải nghiệm với môi trường thiên nhiên theo các nội dung, chủ đề, chủ điểm; quá trình tổ chức cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Phát huy tính chủ động của giáo viên trong việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân và cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, của trường và của lớp theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống

a. Chỉ tiêu.

- 100% Các lớp mẫu giáo được thực hiện chương trình giáo dục erobich trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh

- 40% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh và trẻ được sử dụng tài

liệu làm quen với Tiếng anh giành cho trẻ mẫu giáo đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 2272/QĐ-BGD&ĐT ngày 17/8/2022 về việc phê duyệt danh mục tài liệu làm quen với Tiếng anh giành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong các cơ sở GDMN.

b. Biện pháp

- Nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu (âm nhạc, tạo hình, Erobic, múa...), tiếp cận công nghệ số phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN

- Lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, giáo viên đã được Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; đảm bảo các điều kiện để thực hiện các chương trình; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình theo Công văn hướng dẫn của Sở; xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ được làm quen tiếng Anh, phát triển kỹ năng sống mọi lúc, mọi nơi. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện hiệu quả.

- Tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và pCát đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Tăng cường công tác quản lý và kiểm tra về hoạt động làm quen tiếng Anh, erobich tại các lớp; xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm.

- Thực hiện đánh giá kết quả trẻ làm quen với Tiếng Anh theo đúng quy định Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT; Phối hợp với giáo viên dạy Tiếng anh ở trường Tiểu học để đánh giá kết quả đầu ra cho trẻ

- Tuyên truyền về tầm quan trọng của việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; giáo dục KNS erobich cho trẻ để cho phụ huynh được hiểu và tự nguyện đăng ký cho con tham gia học.

- Quản lý việc thu chi đảm bảo công khai, đúng quy định tại Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh; và các văn bản hướng dẫn thu chi của ngành.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, được quan tâm đối xử công bằng.

- Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn theo Thông tư 45/221/TT-BGDĐT ngày 31/12/221 cả Bộ GD&ĐT Thông tư Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN;

b) Biện pháp

- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Xây dựng các phương án, điều kiện đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm cho CBQL, GV, NV

trong thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn; phối hợp với ngành Công an hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong nhà trường; Tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích. Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết chịu trách nhiệm khi đề xảy ra mất an toàn đối với trẻ và có hành vi bạo hành trẻ;

- Phối hợp với trạm y tế và chính quyền địa phương bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; chủ động phòng chống, xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh;

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Trong đó, chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ,

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ, tư vấn học đường; phối hợp với phụ huynh để phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống bạo hành trẻ.

3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;

- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BDPT theo quy định;

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 3% và thể thấp còi dưới 4%, không chệch và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân-béo phì ở mức dưới 0,2%. 80% Trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp.;

b) Biện pháp

- Sử dụng phần mềm dinh dưỡng trong việc xây dựng thực đơn, tính ăn đảm bảo cân đối chất dinh dưỡng trong từng ngày, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm, cách chế biến phù hợp với từng lứa tuổi và điều kiện thực tế;

- Xây dựng mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp với Ban đại diện CMHS thành lập câu lạc bộ “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Giữ nguyên mức tiền ăn của trẻ là 20.000/1 ngày. Tuyên truyền với phụ huynh về chương trình sữa học đường, tổ chức cho phụ huynh đăng ký cho trẻ uống sữa.

- Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp, đảm bảo an toàn trong khi chế biến.

- Thực hiện các khoản thu, chi bán trú theo quy định về Hướng dẫn các khoản thu, chi năm học 2024 - 2025. thực hiện nghiêm túc công khai thu, chi ăn hàng ngày tại khu tiếp nhận thực phẩm, trên bảng tin để phụ huynh và giáo viên, nhân viên trong nhà trường giám sát.

- Hợp đồng, thực phẩm với địa chỉ tin cậy, đảm bảo pháp lý.

- Phối hợp với cơ sở Y tế thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ;. Thực hiện nghiêm túc các quy định về Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày

12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 1 lần/1 năm học. Tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm;

- Quản lý chặt chẽ công tác xuất, nhập thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ (Công khai thực đơn ăn của trẻ lên trang Websie của nhà trường trước thứ 7 của tuần trước), thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo quy định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, Phát huy vai trò giám sát của phụ huynh và cộng đồng về công tác bán trú trong nhà trường; thực hiện tốt chức năng kiểm tra bán trú của hiệu trưởng qua hệ thống phần mềm quản lý bán trú; kịp thời chân chính, xử lý những sai phạm trong công tác bán trú tại nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ.

- Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú, công trình vệ sinh, nước sạch. Chỉ đạo thực hiện bếp ăn đảm bảo theo qui trình 1 chiều, sắp xếp khoa học, đảm bảo an toàn VSTP;

3.3. Đối mới nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục trong nhà trường

a) Chỉ tiêu

- Xây dựng và phát triển chương trình GDMN phù hợp với từng nhóm lớp;

- Nhà trường xây dựng chương trình giáo dục mầm non hiện hành và phù hợp với tình hình địa phương, 13/13 nhóm, lớp thực hiện.

- 13/13 nhóm, lớp thực hiện nội dung chủ đề; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Mô hình “Phối hợp Gia đình, Nhà trường và Cộng đồng” trong công tác NDCSGD trẻ”. Khai thác hiệu quả “thư viện xanh” giúp trẻ làm quen với sách, yêu thích sách.

- 3/3 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tổ chức thực hiện nội dung hoạt động: “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”; giao lưu văn nghệ 22/12 với trường Tiểu học, thăm trường trường Tiểu học.

- 100% nhóm, lớp phân chia theo đúng độ tuổi và thực hiện chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT quy định. 100% trẻ 5 tuổi đến trường và được học đủ 2 buổi/ngày. Phần đầu tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt cần 93-97%. Trong đó: Nhà trẻ: 90-92%; MG: 93-97%. Trẻ MG 5 tuổi trên 96%;

- 13/13 nhóm, lớp thực hiện tốt công tác đánh giá trẻ: nội dung đánh giá trẻ cuối ngày, đánh giá cuối chủ đề, cuối giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ, cuối độ tuổi đối với trẻ mẫu giáo trong đó phần đầu đạt mục tiêu giáo dục trẻ mẫu giáo 95-97%, trẻ nhà trẻ 93-95% cụ thể:

- Trẻ Mẫu giáo được học giáo dục tăng cường Môn học: làm quen với ngoại ngữ (Tiếng Anh). Học Erobic cho trẻ mẫu giáo.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề để triển khai thực hiện. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; lựa chọn, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên

tiến Stem, Montessori... phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp. Tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025; tôn vinh và nhân rộng những giáo viên điển hình thực hiện tốt Chuyên đề trong nhà trường;

- Giao quyền tự chủ cho giáo viên lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng kế hoạch giáo dục sát với tình hình thực tế của lớp, nhà trường và địa phương, bảo đảm tính khoa học, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng của trẻ, theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai kế hoạch giáo dục theo chu đề, kế hoạch tuần đúng quy định (trước ngày 25 hàng tháng hoặc trước chủ đề thực hiện 1 tuần).

- Chỉ đạo các giáo viên tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày, không hiệu quả; tăng cường các khu phát triển vận động, trải nghiệm với thiên nhiên; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non;

- Đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế; mạnh dạn lựa chọn, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, điều kiện trường, lớp;

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho giáo viên trong quá trình đánh giá;

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: Nhà trẻ đạt: 94-96%; mẫu giáo đạt: 97-98%.

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: Nhà trẻ đạt: 92-93%; mẫu giáo đạt: 95-97%.

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Nhà trẻ đạt: 93-96%; mẫu giáo đạt: 96-97%.

+ Lĩnh vực phát triển TCKNXH: Nhà trẻ đạt: 94-96%; mẫu giáo đạt: 97-98%.

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Mẫu giáo đạt: 95-97%.

- Tỷ lệ bé ngoan toàn trường phần đầu đạt trên: 93 - 95%

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu:

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập; chú trọng công tác tuyên truyền, tích cực phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập theo quy định; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”, chuyên đề “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn

chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”; triển khai mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để xây dựng và ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, phù hợp; tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, các ngày hội lễ: Ngày Hội của bé đến trường; Tết Trung Thu; ngày 20/10; ngày 22/12; ngày tết nguyên đán; ngày 8/3; ngày 30/4; ngày sinh nhật Bác, ngày tổng kết cuối năm học.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”; Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GV, phụ huynh, lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT trong Chương trình giáo dục mầm non;

- Tổ chức cho trẻ khối 4-5 tuổi; 5-6 tuổi thực hành trải nghiệm: thăm quan di tích lịch sử, cách đồng lúa, đài liệt sĩ, phiên chợ tết; Tham quan trải nghiệm khu sinh thái Mường Thanh Diên Lâm; chương trình: “ Tôi yêu Việt Nam” với chủ đề Giao thông và các chủ đề lồng ghép tích hợp phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình “Trường Mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- Thực hiện “nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời”

- Xây dựng mô hình điểm:

+ “Lớp học hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” lớp bé A;

+ “Lớp học xanh, sạch, đẹp, thân thiện” lớp nhỡ C

+ “Lớp học nâng cao chất lượng bán trú cho trẻ” lớp lớn B;

+ “Lớp học nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời” lớp lớn C;

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong chương trình GDMN; trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, trải nghiệm trong nhà trường.

3.4. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

a) Chỉ tiêu

- 80% trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

- 100% trẻ có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động tại trường.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

b) Biện pháp

- CBGVNV rà soát, tìm hiểu nắm bắt cụ thể hoàn cảnh, đặc điểm của từng trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có khó khăn trong học tập, sinh hoạt nhưng chưa đến mức độ công nhận trẻ khuyết tật;

- Không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp; bố trí vị trí nhóm, lớp, chỗ ngồi, phù hợp loại khuyết tật; tạo điều kiện cho cô và trẻ các lớp có trẻ khuyết tật thực hiện các hoạt động có hiệu quả theo quy định;

- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tạo môi trường thân thiện, đối xử công bằng với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ hòa đồng với cô giáo, với bạn bè và người xung quanh.

- Hướng dẫn động viên trẻ tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập, đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh khuyết tật hòa nhập để có phương pháp giáo dục phù hợp.

- Chỉ đạo giáo viên có trẻ khuyết tật xây kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp theo từng loại khuyết tật của trẻ.

- Thực hiện đầy đủ chính sách dành cho trẻ khuyết tật

- Theo dõi đánh giá, phân loại trẻ khó khăn để có biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

- Phối hợp với gia đình, Hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ và các đoàn thể để hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ

4. Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu đạt tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98%.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững đạt phổ cập GDTENT năm 2024

b) Biện pháp

- Rà soát CSVC, đội ngũ, các tiêu chuẩn phổ cập, tập trung tham mưu, tuyên truyền, phối hợp huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường 90%, chuẩn bị các điều kiện PCGDMN cho trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi, tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo toàn quốc vào năm 2030.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm Hoàng Cường đảm bảo kịp thời, chính xác; hồ sơ tinh gọn, hiệu quả; thực hiện thủ tục kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT đảm bảo quy trình, chính xác, trung thực.

- Phối hợp với Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các cơ sở xóm làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về quan điểm mục tiêu giáo dục, tầm quan trọng của công tác PCGD

- Tham mưu với UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập kịp thời; xây dựng kế hoạch PCGD phù hợp.

- Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trong trường, nâng cao năng lực thực hiện PCGDMNTENT; phối hợp với các đơn vị Tiểu học, THCS và ban phổ cập xã cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ một cách hiệu quả. Lưu giữ hồ sơ phổ cập theo quy định, đảm bảo chính xác, chất lượng.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách miễn giảm học phí cho trẻ 5 tuổi.

4.2. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường

chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành tiêu chuẩn CSVN các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Biện pháp

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường triển khai công tác tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, xây dựng kế hoạch khắc phục, bổ sung các tiêu chí chưa đạt; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu có hiệu quả với địa phương về xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT;

- Tiếp tục thực hiện hoạt động tự đánh giá theo đúng quy trình, đảm bảo hiệu quả;

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Hội đồng tự đánh giá và đội ngũ cán bộ, giáo viên. Chỉ đạo thực hiện tốt việc lưu giữ các thông tin, minh chứng để bổ sung đầy đủ vào các hộp minh chứng.

- Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc về mức độ kiểm định chất lượng giáo dục.

- Ban lãnh đạo nhà trường tích cực, chủ động tham mưu mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục đáp ứng với tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hội đồng tự đánh giá, công khai kết quả tự đánh giá và đề ra các giải pháp cải tiến chất lượng.

5. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

5.1.1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực

a) Chỉ tiêu;

- 100% giáo viên đăng ký tham gia thi đạt giáo viên giỏi cấp trường

- 100% CBQL, giáo viên, NV đạt trình độ chuẩn trở lên, 100% giáo viên đạt trình độ trên trên trở lên, trên chuẩn từ 80% trở lên.

- 100% số CBQL biết ứng dụng CNTT trong và quản lý và CSGD trẻ

- 100% giáo viên nắm chắc nội dung chương trình GDMN. Đổi mới phương pháp chăm sóc GD trẻ.

- 100% CBGV thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành; thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 90-100% CBQLGVNV đạt LĐTT, CSTĐCS: 6-7. CSTĐ tỉnh: 01

- Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 01
- Đề nghị UBND tỉnh tặng giấy khen: 01
- 100% giáo viên được xếp loại khá và xuất sắc theo Thông tư số 26/2018/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- 100% CBGVNV được đánh giá xếp hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo ND số 90; về đánh giá xếp loại công chức, viên chức.
- 100% CBQL được đánh giá xếp loại khá, xuất sắc theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng CSGDMN.
- 100% hồ sơ cán bộ giáo viên xếp loại tốt, khá.
- Phần đầu có 6 - 7 SKKN đạt cấp cơ sở. 01 SKKN cấp tỉnh
- 100% gia đình CBGV- NV đạt gia đình nhà giáo văn hoá.
- Giới thiệu cho chi bộ để kết nạp đảng cho 1- 2 người
- 17/34 CBQL, giáo viên xếp loại tốt và 17/34 xếp loại khá về Bồi dưỡng thường xuyên

b) Biện pháp:

- Chăm lo công tác Đảng, công tác Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật trong nhà trường; Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện NQTW4 tới 100% CBQL, GV, NV; chú trọng phong cách, đồng phục làm việc, biển tên theo vị trí việc làm. Biểu dương, tuyên truyền việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, đi đầu trong đổi mới, phát triển GDMN.

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị 05 của Bộ chính trị đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành. Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GDĐT Bộ GDĐT quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức, tác phong, trang phục, ngôn ngữ chuẩn mực, giao tiếp ứng xử văn hóa; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái, hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục;

- Tăng cường quản lý và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn của nhà trường trong công tác bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo về ban giám hiệu nhà trường để tư vấn, hướng dẫn kịp thời;

- Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên theo kế hoạch, trong đó chú trọng bồi dưỡng về công tác quản trị nhà trường, công tác truyền thông, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến...; Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện với nội dung thiết thực, đáp ứng nhu

cầu của nhà trường; quan tâm hỗ trợ CBQL, giáo viên ngoài công lập;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình “Phòng giúp phòng, trường giúp trường”; rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức ký cam kết các nội dung giúp đỡ đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế, theo nhu cầu đề xuất. Tổ chức các hoạt động về bồi dưỡng chuyên môn theo hình thức kết nối, tham quan học tập, hội thảo chuyên đề... nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ, hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở GDMN huyện Kỳ Sơn;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kịp thời, đầy đủ, phù hợp với nhu cầu, thực tế của đội ngũ CBQL, GV, NV;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng giữa các tổ, nhóm, theo cụm trường, giữa nhà trường với các trường trong huyện và ngoài huyện; các cuộc hội thảo chuyên môn sâu, tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại nhà trường; tạo môi trường đề CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề, SHCM cụm trường...(trực tiếp, trực tuyến);

- Chỉ đạo, động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương.

- Thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ CBQL theo Thông tư 25 Chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 26; đánh giá CBGVNV theo Nghị định số 90 về đánh giá công chức viên chức một cách thực chất, đảm bảo công bằng, khách quan. tiếp tục thực hiện lộ trình 100% giáo viên mầm non nâng trình độ theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐCP; và Luật giáo dục năm 2019,

- Tuyên truyền, bồi dưỡng năng lực ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chú trọng 03 tiêu chí cốt lõi: “Yêu thương, an toàn và tôn trọng”.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường, xây dựng kế hoạch, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, điểm danh thông minh, hồ sơ theo dõi trẻ...

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Tỉnh

5.1.2. Thực hiện việc chuẩn hóa và chế độ chính sách cho đội ngũ

a. Chỉ tiêu

- 100% CBQL, giáo viên NV đạt trình độ chuẩn trở lên, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên, trên chuẩn từ 80% trở lên.

- 100% CBQL, giáo viên NV được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

b. Biện pháp

- Rà soát trình độ đào tạo của giáo viên, xây dựng kế hoạch, động viên giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo lộ trình nâng chuẩn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Bố trí đủ 2 giáo viên/lớp 5 tuổi và nhà trẻ; 1,8 giáo viên/lớp MG 3-4 tuổi và 4- 5 tuổi;

- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV theo chuẩn đảm bảo đúng quy trình, sát đúng, công khai, dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên; nhất là chế độ cho nhân viên nấu ăn, bảo vệ.

5.2. rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

5.2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp

a. Chỉ tiêu

Huy động 13 nhóm lớp với 367 cháu. Trong đó có 02 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo. Cụ thể: Nhà trẻ 50/133 cháu, tỷ lệ 24,2%; Mẫu giáo 317/312 cháu, tỷ lệ 101,6%. Trong đó: Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. Duy trì sỹ số trong suốt cả năm học.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số **2082/QĐ-UBND** ngày **14/08/2024** của UBND tỉnh Nghệ An.

b. Biện pháp:

- Làm tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường cho các năm sau, tránh tình trạng trẻ quá tải/nhóm lớp. Sắp xếp bố trí đủ phòng học cho trẻ, bảo đảm 1 phòng/1lớp

- Phân công CBGV điều tra trẻ thật chính xác để có kế hoạch huy động cụ thể: Tổng số trẻ theo kế hoạch huy động: Nhà trẻ 50/133 cháu, tỷ lệ 24,2%; Mẫu giáo 317/312 cháu, tỷ lệ 101,6% trẻ bán trú tại trường. Trong đó: Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. Duy trì sỹ số trong suốt cả năm học.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh; Phối hợp với các đoàn thể, các cơ sở xóm làm tốt công tác tuyên truyền, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, chuyên cần.

5.2.2. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC; tăng cường nguồn lực đầu tư cho GDMN.

**. Chỉ tiêu*

- 100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng môi trường đảm bảo sáng, xanh, an toàn và thân thiện

- Đầy đủ sân chơi, đồ chơi ngoài trời, vườn, khu trải nghiệm, ..

- Nhà trường chủ động tu sửa hệ thống điện, mạng Internet, nước, sửa chữa đồ chơi ngoài trời, Cải tạo phòng học thành bếp, mua sắm thiết bị hiện đại bổ sung cho nhà bếp. lắp hệ thống camera an ninh trong khuôn viên nhà trường, mua sắm đồ dùng theo văn bản hợp nhất số 01 và một số đồ dùng cho phòng chức năng, Mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ bán trú cho trẻ.

Tổng dự kiến chi : 342.897.000 đồng, thực hiện từ các nguồn (*Vận động tài trợ, thu thoả thuận; Từ ngân sách cấp của nhà nước, từ nguồn thu học phí*).

- Duy trì bền vững các tiêu chí về CSVC trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và KĐCLGD mức độ 2.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá qui định. Sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn kinh phí. Đảm bảo đúng qui định về công tác quản lý tài chính.

- 100% phụ huynh nộp tiền học phí và các khoản tiền qua tài khoản của nhà

trường.

**. Biện pháp:*

- Tham mưu địa phương làm tốt công tác quy hoạch tổng thể 1/500, dự báo quy mô phát triển, đẩy nhanh tiến độ mở rộng quỹ đất cho nhà trường. tham mưu và trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường mầm non; Làm tốt công tác tham mưu, thiết kế môi trường mầm non “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”; tăng cường nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi phát triển thể chất được sắp xếp theo tính liên hoàn các vận động; Thiết kế các khu vực chơi trên sân trường đảm bảo khoa học, phù hợp, thuận tiện cho trẻ hoạt động; chú trọng xây dựng môi trường ngoài theo hướng giảm bê tông hóa, tránh lạm dụng mái tôn, thảm cỏ nhân tạo, bồn hoa, chậu cảnh; tăng cường cây xanh bóng mát, sân cỏ tự nhiên, mái che di động, bố trí các khu phát triển thể chất, sân bóng mini... đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Rà soát, đánh giá đúng thực trạng CSVC hiện có; tập trung nguồn lực để xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp công trình vệ sinh, nước sạch, hệ thống rửa tay của trẻ, bếp ăn bán trú (khu sơ chế)...;

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ chơi, tài liệu, học liệu đúng quy trình, công khai, dân chủ (*Thông tư số 47/2020/TTBGDDT ngày 31/12/2020*); mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hoá và hiện đại, đảm bảo kịp thời trong năm học; chấm dứt tình trạng TTB, ĐDDC được mua sắm trang bị nhưng giáo viên không sử dụng. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện mở” để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh khai thác, áp dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh mua đúng học liệu của trẻ, tránh hàng lậu, hàng giả;

- Tập trung huy động nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo kiên cố, theo chuẩn quy định.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, để cải tạo sửa chữa, nâng cấp CSVC đảm bảo theo yêu cầu quy định; rà soát, mua sắm ĐDDC cho các nhóm lớp đủ về số lượng theo quy định Thông 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 Quy định danh mục đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và theo hướng hiện đại. Chỉ đạo giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương đảm bảo an toàn, đẹp, thiết kế các bài tập mở cho trẻ hoạt động.

- Khuyến khích giáo viên phối hợp với phụ huynh làm ĐDDC ngoài danh mục quy định đảm bảo thẩm mỹ, độ bền và hiệu quả sử dụng cao.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định và đảm bảo đúng quy trình.

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính theo văn bản hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện nghiêm túc, đúng qui định công tác công khai các khoản thu, chi trong trường học, đúng đối tượng, đúng thời điểm, rõ ràng, minh bạch và kiên quyết xử lý nghiêm các bộ phận và giáo viên mắc sai phạm.

- Đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh về công tác XHHGD để góp phần xây dựng nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội, các đơn vị đóng chân trên địa bàn,

các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm, tranh thủ sự tài trợ của các nhà hảo tâm.

- Thực hiện các khoản thu chi nộp về tài khoản kho bạc và tài khoản ngân hàng theo hướng dẫn của phòng giáo dục.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn hỗ trợ.

- Phối hợp với ngân hàng mở tài khoản miễn phí cho phụ huynh; hướng dẫn cho phụ huynh cách nộp tiền bằng tài khoản.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

6.1. Công tác xã hội hóa

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá qui định. Sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn kinh phí. Đảm bảo đúng qui định về công tác quản lý tài chính.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình ngân sách của đơn vị.

- 100% phụ huynh nộp tiền học phí và các khoản tiền qua tài khoản của nhà trường.

b) Biện pháp

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định và đảm bảo đúng quy trình.

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính theo văn bản hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện nghiêm túc, đúng qui định công tác công khai các khoản thu, chi trong trường học, đúng đối tượng, đúng thời điểm, rõ ràng, minh bạch và kiên quyết xử lý nghiêm các bộ phận và giáo viên mắc sai phạm.

- Đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh về công tác XHHGD để góp phần xây dựng nhà trường

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức xã hội, các đơn vị đóng chân trên địa bàn, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm, tranh thủ sự tài trợ của các nhà hảo tâm.

- Thực hiện các khoản thu chi nộp về tài khoản kho bạc và tài khoản ngân hàng theo hướng dẫn của phòng giáo dục.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn hỗ trợ.

- 100% giáo viên chủ nhiệm nhóm, lớp ký cam kết không để xảy ra tình trạng lạm thu, thực hiện thu các khoản ngoài quy định.

Giao cho kế toán kiểm tra các nguồn để xây dựng kế hoạch thu – chi phù hợp đúng quy định của nhà nước.

- Hoàn thành hồ sơ vận động tài trợ giáo dục, hồ sơ thỏa thuận, hồ sơ tài chính hàng năm theo quy định.

- Thành lập Ban mua sắm CSVC thiết bị nhà trường; ban tiếp nhận nguồn tài trợ ngay từ đầu năm học. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CB, GV, NV trong mua sắm, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định.

- Thực hiện tối đa việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

Kế hoạch thu- chi (có phụ lục 7 kèm theo)

6.2. Hội nhập quốc tế

- Tích cực nghiên cứu, phát triển chương trình GDMN, vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Stem, Montessori, Reggio... trong thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong các nhà trường; phát huy hiệu quả các giáo viên người nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tiếng Anh cho trẻ.

7. Đẩy mạnh công tác thi đua-khen thưởng:

a. Chỉ tiêu. Cuối năm học phấn đấu đạt:

* Danh hiệu tập thể:

+ Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến; Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ “Lớp mầm non đẹp” cấp trường: Loại xuất sắc: 5-7 nhóm, lớp, còn lại các lớp xếp loại khá, không có lớp đạt trung bình hoặc không xếp loại.

- Tổ Lao động tiên tiến: 02 tổ;

Tổ lao động xuất sắc: 01 tổ;

- Lớp tiên tiến: 13/13 nhóm lớp;

- Lớp xuất sắc 5-7 lớp;

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

* **Chỉ tiêu phấn đấu về cá nhân:**

+ Giáo viên đạt giải cấp trường: 100% giáo viên đăng ký tham gia đạt

+ SKKN đạt: 6-7 cô

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 6-7 cô.

+ Tặng giấy khen của UBND Huyện: 1 cô.

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 01 cô

+ LĐTT đạt: 90 % trở lên

+ Đánh giá xếp loại BDTX CBGV: 50-60% đạt loại tốt, 40-50% đạt loại khá, không có loại trung bình và yếu

+ Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 40-50% đạt loại tốt, 50-60% đạt loại khá, không có xếp loại yếu, kém.

+ Đánh giá CBQL theo chuẩn: xếp loại tốt 3/3 đ/c.

+ Xếp loại theo Nghị Định 90/2020 của Chính Phủ: HTXS NV: 4-5 cô, còn lại các cô HTTNV và HTNV, không có CB, GV, NV không HTNV.

+ Công tác tự bồi dưỡng 100% đạt khá, tốt.

+ 100% Gia đình giáo viên đạt danh hiệu *Gia đình văn hoá*.

b: Biện pháp

- Kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường.

- Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng của cấp trên.

- Triển khai các nội dung, tiêu chuẩn, thi đua từng đợt đến tất cả các thành viên trong trường đều rõ. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi đầy đủ.

- Triển khai tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức đăng ký giao ước thi đua.
- Xét thi đua đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng.
- Biểu dương khen thưởng trong các phong trào.
- Tổ chức xét duyệt SKKN, giới thiệu các sáng kiến hay, đạt kết quả cao đề nghị cấp cơ sở xét duyệt công nhận.
- Phát động phong trào các dịp ngày lễ.
- Phối hợp công đoàn đôn đốc, theo dõi, đánh giá, xếp loại thi đua, đảm bảo công bằng, công khai dân chủ trong thi đua.
- Xây dựng cơ sở vật chất môi trường sư phạm, cảnh quang khang trang, sạch đẹp, sân chơi, vườn cây bóng mát để đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, để đạt tiêu chuẩn.
- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: kịp thời, chính xác, công khai, thành tích đến đâu, khen đến đó.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên UDCNTT trong quản lý và dạy học
- 100% giáo viên tích cực UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm lớp và thiết kế các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày. Tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, địa phương.

b) Biện pháp

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách. Cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc thiết kế các hoạt động giáo dục; từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;
- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: phòng học thông minh, phòng học kết nối, mạng Internet, IPAX,...);
- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh nắm bắt các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non.

b. Biện pháp

- Thành lập Ban truyền thông trong nhà trường; bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài...; đăng tải trên website của nhà trường.
- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, cụ thể, kịp thời các chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục, của GDMN; trong đó chú trọng chính sách miễn

học phí cho trẻ 5 tuổi, phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo, đổi mới Chương trình GDMN, công tác xã hội hóa giáo dục, vận động trẻ 5 tuổi vùng giáo, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...;

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, tăng cường trao đổi, chia sẻ với gia đình, cộng đồng về kiến thức nuôi dạy con, chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...; tạo sự đồng thuận giúp trẻ phát triển toàn diện;

- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp; khai thác hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các ứng dụng zalo, website, Facebook, youtube... để truyền thông về GDMN, tạo sự lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy trách nhiệm chăm lo GDMN của toàn xã hội; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung hợp phụ huynh tạo sự đồng cảm, chia sẻ trong thực hiện các hoạt động của nhà trường;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường thông tin, truyền thông; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; tôn vinh kịp thời các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN.

9. Các hoạt động GD khác

9.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về “*Đẩy mạnh và học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”;

- 100% CBGVNV thực hiện tốt chủ đề năm học “*xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*”.

- 100% CBGVNV đăng ký nội dung thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” “*Chương trình Tôi yêu Việt Nam*” do ngành phát động;

- Phấn đấu 100% CBGV Không vi phạm qui chế chuyên môn, qui chế thi cử, quy định đánh giá xếp loại tập thể, giáo viên; 100% CBGV Không vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với bạo hành trẻ.

- 100% CBGVNV tham gia tích cực và hiệu quả các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện.

b) Biện pháp

- Cán bộ giáo viên nhân viên đều phải tự giác thực hiện đăng ký việc làm cụ thể trong các cuộc vận động và phong trào với những nội dung thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao và ý thức trách nhiệm của người giáo viên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện “*Quy tắc ứng xử trong trường mầm non*” “*Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc*”. Nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa ứng xử hợp tác, thân thiện trong môi trường giáo dục.

- Lựa chọn nội dung học tập sát hợp với nhiệm vụ chính trị của đơn vị là công tác giáo dục học sinh, mối quan hệ đồng nghiệp, quan hệ với nhân dân; là tấm gương tự học, sáng tạo của Nhà giáo. - Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký một việc làm cụ thể học tập theo gương Bác.

- Tổ chức các cuộc thi theo chủ đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Ngày Hội thể thao của bé; bé với An toàn giao thông; Thi và giao lưu văn nghệ, các hoạt động trải giữa các lớp trong ngày hội, ngày lễ; Thi đua trong công tác phối hợp; thi giáo viên giỏi Huyện.

9.2. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

Thực hiện công tác tự kiểm tra một cách thường xuyên. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra nội bộ nhà trường kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn hiện tượng vi phạm quy chế, không đảm bảo quy định trong trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, đánh giá giáo viên, đánh giá chất lượng các lớp theo quy định đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dân chủ. Tạo động lực khích lệ cho giáo viên thi đua phấn đấu;

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của các đoàn kiểm tra, thanh tra cấp trên.

b) Biện pháp

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của Sở, Phòng.

- Tăng cường kiểm tra thường xuyên, nâng cao năng lực quản trị nhà trường của Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, đánh giá giáo viên, đánh giá chất lượng các lớp theo quy định đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dân chủ. Tạo động lực khích lệ cho giáo viên thi đua phấn đấu;

- Chú ý đến công tác xử lý sau kiểm tra: Nêu gương những bộ phận, cá nhân làm tốt, nhắc nhở phê bình và có kế hoạch bồi dưỡng những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt chức trách nhiệm vụ.

9.3. Công tác y tế

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi có thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định.

- Đảm bảo 100% trẻ đảm bảo an toàn, không để dịch bệnh xảy ra tại trường

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần / năm và được khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/ năm.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi xuống dưới 4% và nhẹ cân xuống dưới 3 %; béo phì dưới 0,2%

- Đảm bảo có đủ thuốc và dụng cụ y tế cần thiết cho sơ cứu ban đầu.

- 100% CBGV-CNV làm công tác nuôi dưỡng được khám sức khỏe định kỳ.

b) Biện pháp

- Đầu năm học giáo viên lấy số thẻ BHYT của từng học sinh. Nhân viên y tế lập danh sách học sinh toàn trường kèm theo mã số thẻ BHYT gửi lên cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Diên Châu theo hướng dẫn để được cấp 5% BHYT chi trả cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã cập nhật, bổ sung các hướng dẫn, quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường Mầm non và tổ chức tiêm chủng an

toàn cho trẻ trong độ tuổi phù hợp với từng loại vắc xin.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với trạm Y tế xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trẻ biết một số kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống các loại dịch bệnh khác như Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi, ... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Kết hợp với Bệnh viện Đa khoa hoặc trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên và trẻ 1 lần/năm học.

- Xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- Bữa ăn tại trường được thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ hàng ngày, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thức ăn, nước uống trong nhà trường, thức ăn thực phẩm được hợp đồng rõ nguồn gốc.

- Nhà trường xây dựng tủ thuốc, cấp cứu, quản lý và sử dụng thuốc cho học sinh đúng mục đích, đúng bệnh đảm bảo an toàn và hợp lý.

- Làm tốt công tác bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có ký hợp đồng mua bán thực phẩm rõ ràng, tuyên truyền giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm tới CBGV và nhân viên, tuyên truyền giáo dục trẻ cách vệ sinh cá nhân vệ sinh ăn uống.

9.4. phòng cháy chữa cháy:

a) Chỉ tiêu:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về phòng chống cháy nổ.

- 100% CBGVNV có kiến thức cơ bản về phòng chống cháy nổ

- Trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy chữa cháy theo quy định

b) Biện pháp:

- Kiện toàn lực lượng PCCC tại chỗ đầy đủ về số lượng, có tổ chức chặt chẽ, thiết bị đầy đủ về cơ sở vật chất cho công tác PCCC

- Thường xuyên nhắc nhở CBGV - NV có ý thức tốt trong việc phòng chống cháy nổ, tuyệt đối nghiêm chỉnh chấp hành đúng nội quy PCCC.

- Khi hết giờ làm việc pCát kiểm tra, tắt máy, tắt cầu dao điện trong các khu vực, vệ sinh thiết bị, hệ thống điện.

- Tổ chức cho lực lượng PCCC tại chỗ học tập tính năng tác dụng và cách sử dụng các phương tiện chữa cháy tại chỗ theo sự hướng dẫn của cơ quan PCCC chuyên nghiệp.

- Theo thời gian định kỳ, tổ chức kiểm tra trang thiết bị PCCC và thực tập (nếu có đủ dụng cụ) PCCC tại đơn vị.

- Kiểm tra thường xuyên được tiến hành hàng ngày tại các phòng làm việc, kiểm tra tình hình thực hiện về quy định PCCC

- Kiểm tra định kỳ: được tiến hành 3 tháng một lần

- Làm bảng hướng dẫn và nội quy về PCCC tại cơ quan.

- Không đốt lửa, không sử dụng đun nấu trong khu vực kho, khu vực văn

phòng, nhà xe. Không được mang chất dễ cháy, dễ nổ vào cơ quan. Nhắc nhở phụ huynh đến liên hệ công tác pCát tắt thuốc lá trước khi vào phòng làm việc.

- Sử dụng đúng và đầy đủ các loại cầu chì, cầu dao, phích cắm cho hệ thống điện và máy móc của cơ quan theo tiêu chuẩn an toàn về điện.

- Không tự ý cầu móc, lắp đặt thêm thiết bị điện khi chưa tính toán xem hệ số an toàn chịu tải của hệ thống điện; CBCC sử dụng các thiết bị liên quan đến điện pCát kiểm tra ổ cắm, đường dây, tránh để hở, chập mạch trước khi mở nguồn cho các thiết bị hoạt động.

- Sắp xếp vật tư trong kho lưu trữ, kho chứa đồ như thư viện, thiết bị pCát lưu ý đến các loại vật tư dễ gây cháy để theo dõi.

- Hồ sơ, tài liệu, các loại vật liệu dễ cháy phải để cách ổ cắm điện trên 1m, để vào hộp hoặc cột lại để thuận tiện cho việc di chuyển khi cần thiết.

- Cuối học kỳ, cuối năm học tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm. Khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng cháy chữa cháy. Phê bình, kiểm điểm nghiêm túc những cá nhân vi phạm an toàn về phòng chống cháy nổ.

9.5. Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

a) Chỉ tiêu:

- + Đảm bảo 100% trẻ được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần

- + Đảm bảo 100% các nhóm lớp thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định;

- + 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

- + Đảm bảo 100% nhóm lớp được đánh giá, đôn đốc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng chống bạo hành trẻ.

- + 100% giáo viên thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo; không được có những hành vi xúc phạm tinh thần thể lực của trẻ làm ảnh hưởng tâm lý của các cháu.

b) Biện pháp:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Trong đó, chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ. Xử lý kịp thời đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích; có hành vi bạo hành trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học đường; phối hợp với cha mẹ trẻ và người trực tiếp chăm sóc trẻ trong công tác phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, chòng chống bạo hành trẻ; hướng dẫn trẻ các kỹ năng phòng tránh tai nạn thường gặp và thường xuyên quán triệt trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Yêu cầu giáo viên quản lý và bao quát trẻ chặt chẽ trong mọi hoạt động để tránh xảy ra tai nạn thương tích đối với trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò của Ban đại diện cha

mẹ trẻ trong công tác giám sát đối với nhà trường, các nhóm lớp về việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bạo hành trẻ. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa kịp thời các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn với trẻ

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phòng cháy, chữa cháy.

- Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức, tác phong, trang phục, ngôn ngữ chuẩn mực, giao tiếp ứng xử văn hóa; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái, hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục;

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng “lớp học hạnh phúc”. Xây dựng môi trường, trường lớp an toàn, thân thiện giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ...

9.6. Đảm bảo an toàn giao thông

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV chấp hành tốt các quy định về an toàn giao thông.
- 100% trẻ có kiến thức về ATGT và chấp hành luật lệ ATGT

b) Biện pháp

- Đầu năm học tổ chức cho CBGVNV ký cam kết thực hiện ATGT
- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT đến tận CBGVNV và phụ huynh.
- Mời công an giao thông về trò chuyện với giáo viên, học sinh về ATGT.
- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ vào các hoạt động trong ngày một cách phù hợp và hiệu quả. Hàng ngày cho trẻ thực hành về các quy định giao thông (sân trường có thiết kế sân chơi an toàn giao thông).
- Tổ chức giao lưu: “Bé với an toàn giao thông”

9.7. Đảm bảo an ninh trường học, phòng chống tai nạn, thương tích, tệ nạn xã hội trong toàn trường.

a) Chỉ tiêu

- Bảo vệ tuyệt đối an toàn tính mạng đội ngũ cán bộ nhân viên, tài sản tại cơ quan trường học; bảo đảm cho hoạt động dạy học của Nhà trường được diễn ra an toàn, bình thường, đạt hiệu quả.

- Đảm bảo an toàn con người, tài sản không có tệ nạn xã hội xảy ra trong trường.

- Đảm bảo công tác an ninh trường học.

b) Giải pháp

- Kiện toàn Ban chỉ đạo về an ninh trật tự, về phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, về thực hiện các cuộc vận động trong nhà trường.

- Tăng cường vai trò của chi bộ Đảng trong nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức trong nhà trường thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác Đảng trong trường học”, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Ban hành nội quy của nhà trường, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Pháp luật, các qui định về an ninh trật tự và nội qui của nhà trường. Xử lý nghiêm minh và

kip thời các hiện tượng giáo viên, nhân viên vi phạm qui định về an ninh trật tự, nội qui của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các qui định về bảo vệ cơ quan, ban hành qui chế làm việc của nhân viên bảo vệ trong việc bảo đảm an ninh trật tự và cơ sở vật chất của đơn vị.

- Phối hợp tích cực với công an địa phương về xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong trường học, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp trộm cắp tài sản nhà trường, tài sản trong trường học. tập huấn cho CBGVNV.

- Hàng năm thực hiện việc ký cam kết về thực hiện an ninh trật tự, về thực hiện an toàn giao thông, về phòng chống tội phạm và ma túy giữa nhà trường với các tổ chức Công đoàn, và Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với phụ huynh học sinh.

- Tổ chức lồng ghép về giáo dục sức khỏe cho trẻ, lồng ghép giáo dục PCTNTT cho trẻ qua các hoạt động hàng ngày; quản lý trẻ tốt trong các hoạt động, đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn theo đúng quy định .

- Coi trọng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, bảo đảm cảnh quan sư phạm, xây dựng trường học an toàn, xanh - sạch - đẹp, thực hiện an ninh trật tự trường học, ngăn chặn sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào nhà trường

9.8. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chỉ tiêu

- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp.

- Tiếp tục cải cách quy trình xử lý hồ sơ, công việc trong cơ quan theo hướng khai thác tối ưu các nguồn lực, tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định quản lý hành chính: Nội quy cơ quan, Quy chế thi đua, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc cơ quan, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trong nhà trường.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu PCGD-XMC; Tiếp tục lựa chọn và triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ trong nhà trường như: quản lý bán trú, chăm sóc giáo dục trẻ, điểm danh, chấm ăn online, báo cáo thống kê... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đảm bảo hiệu quả.

- Cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc lập kế hoạch giáo dục, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, hồ sơ theo dõi trẻ...; chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên; chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, nhà trường.

b) Biện pháp

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho CB-GV-NV hiểu đúng, hiểu đủ về CCHC.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của CB-GV-NV, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn phòng và CB-GV-NV trực tiếp giải quyết TTHC.

- Gắn trách nhiệm của từng CB-GV-NV trong CCHC; việc thực hiện CCHC là tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân.
- Tăng cường kiểm tra nội bộ công tác CCHC; đưa nội dung kiểm tra CCHC vào các kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.
- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên trong trường
- Tăng cường ứng dụng phương thức họp online để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, nhân viên một cách linh hoạt.

9.9. Quản lý hành chính; báo cáo thống kê, kế hoạch....

a, Chỉ tiêu:

100% CBGVNV Ứng dụng CNTT trong công tác QL và CSGD trẻ.

100% CBGV thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đầy đủ kịp thời theo kế hoạch.

b/ Biện pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường của Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, phân định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, không bỏ sót đầu việc, tránh chung chung....

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và ngành: Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khoá XI “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng tích cực nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến GDMN; Xây dựng và hoàn thiện các Quy chế, Quy định trong trường phù hợp; Xây dựng các văn bản tham mưu với các cấp có thẩm quyền về những lĩnh vực liên quan. Xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước để chỉ đạo CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và kế hoạch hóa công tác quản lí, tập trung đối với những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Cụ thể hóa kế hoạch của từng nội dung, từng học kì, từng tháng. Xây dựng kế hoạch của nhà trường cụ thể, có các giải pháp khả thi và phải được cấp thẩm quyền phê duyệt. CBQL theo nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm phê duyệt kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân, kế hoạch nhóm lớp và kế hoạch thực hiện chương trình của từng giáo viên, từng tổ.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến quán triệt đến 100% CBQL, GV, NV các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành. Cập nhật kịp thời các văn bản mới, giao nhiệm vụ, phổ biến và hướng dẫn cho CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành cũng như các nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hộp thư chung để chuyển tải văn bản; thực hiện cải cách hành chính, giảm các hội họp không cần thiết. Thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và GVMN.

- Hàng ngày, cử người mở hộp thư để nhận văn bản kịp thời phục vụ công tác

quản lý, chỉ đạo, điều hành các vấn đề nội bộ của trường.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp và làm tốt công tác thống kê ; tiếp tục thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trong năm học, kịp thời, chính xác.

9.10. Công tác dân chủ cơ sở

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch, tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ của từng cán bộ, giáo viên nhân viên và trí tuệ của cả tập thể để xây dựng và phát triển nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học và Công khai minh bạch trong nhà trường theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành. Xây dựng kế hoạch Công khai và nghiêm túc thực hiện.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục tuyên truyền quán triệt các văn bản đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH- 15 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt nam khoá XV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 14/8/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

- Thành lập ban thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở, kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ tổng kết hàng năm....

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch trong các cuộc họp, trên bảng tin của trường, trên thông tin đại chúng về công tác nhân sự, công tác tuyển sinh, công tác vận động tài trợ, các chế độ chính sách liên quan đến giáo dục mầm non..

- Tổ chức công khai và niêm yết công khai theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành

- Gắn việc thực hiện QCDCCS với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các cuộc vận động thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Tiếp tục vận dụng Văn phòng nhà trường làm phòng tiếp công dân và thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân vào ngày 25 hàng tháng..

9.11. Công tác dân vận chính quyền

a) Chỉ tiêu

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của CBGVNV.

Thực hiện có hiệu quả “mô hình Phối hợp gia đình nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ”

Nâng cao trách nhiệm của CBGVNV, đổi mới lề lối làm việc theo hướng gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân.

b) Biện pháp

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức học tập bài báo “*Dân vận*” của Bác Hồ. Tổ chức phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” với đẩy mạnh thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết số 04- NQ, ngày 03/10/2016 của ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về.Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;

ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết 25/NQ-TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng (Khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền trong xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, tạo sự đồng thuận trong nhà trường để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, góp phần vào sự ổn định và phát triển của nhà trường.

Thực hiện tốt Chỉ thị 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, không uống rượu, bia trong ngày làm việc, giờ nghỉ trưa; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác (Cơ chế phối hợp, xây dựng Bộ quy chế: Nội bộ, dân chủ, phối hợp giữa các tổ chức; công khai, minh bạch...)

- Nhà trường phối hợp với công đoàn xây dựng bộ quy chế như: quy chế hoạt động cơ quan, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua...

- Thực hiện chế độ báo cáo tháng, báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời và nghiêm túc;

- Công khai minh bạch các hoạt động, chế độ chính sách của nhà trường.

- Công đoàn kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn của của CBGV và kiến nghị những biện pháp khắc phục để trường xem xét giải quyết;

- Phản ánh và đề nghị giải quyết những vấn đề chưa rõ trong việc thực hiện nhiệm vụ

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể, triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV và các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra theo các phương pháp: Kiểm tra thường xuyên; Kiểm tra theo quy trình

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra theo kế hoạch; Kiểm tra đột xuất;

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Ban giám hiệu

* Hiệu trưởng: Đ/c Hồ Thị Thắm - Phụ trách chung

+ Tư tưởng chính trị nội bộ, công tác đối ngoại, TCCB, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;

+ Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

+ Tham mưu Xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, chế độ chính sách cho giáo viên và nhân viên;

+ Quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

+ Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng;

+ Các công việc mà cấp trên yêu cầu Hiệu trưởng giải quyết.

- Hiệu trưởng chủ trì các cuộc họp (thường kỳ, đột xuất) thuộc những nhiệm vụ

và hoạt động chủ đạo trong trường.

- Tham gia hoạt động giáo dục theo quy định

- * Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Khuyên

- Phụ trách công tác tuyên truyền, công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, xây dựng thực đơn tính khẩu phần ăn cho trẻ. Quản lý hồ sơ bán trú, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Chỉ đạo công tác y tế trường học

Tham mưu với trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm theo dõi biểu đồ tăng trưởng.

Chỉ đạo vệ sinh môi trường sạch sẽ, xây dựng kế hoạch công tác y tế và các bài tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong năm,

- Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hồ sơ quản lý trẻ.

- Phụ trách và theo dõi việc thực hiện các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện và các loại quỹ đóng góp của CBGVNV theo các văn bản của cấp trên và của địa phương.

- Phụ trách công tác lao động vệ sinh trong trường

- Phụ trách tổ nhà trẻ, Chỉ đạo thực hiện chương trình Khối nhà trẻ, MG 3-4 tuổi,

- Hồ sơ chuyển giao nhóm lớp.

- Thực hiện các báo cáo liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách.

- Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm 3 lần/tuần

- Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Kiên nhiệm thực hiện công tác pháp chế, báo cáo viên pháp luật.

- Phụ trách phần mềm CSDL, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý

Edu.

- Chỉ đạo công tác an ninh trường học, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non; chỉ đạo công tác phòng chống các loại dịch bệnh.

- Công tác tuyên truyền; VSATTP, y tế trường học

- Công tác vệ sinh môi trường, vườn rau

- Chỉ đạo và tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “ Giáo dục Phát triển vận động”, nâng cao chất lượng bán trú trong trường mầm non; đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”.

- Phối hợp với Phó hiệu trưởng Cao Thị Xuân chỉ đạo công tác văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội, ngày lễ.

- Phụ trách Tổ nhà trẻ, 3-4 tuổi.

- Phụ trách phong trào thi đua trong nhà trường

- Thực hiện các báo cáo liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách;

- Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm trong tuần;

- Thực hiện dạy chuyên môn và thăm lớp dự giờ theo quy định;

- Sinh hoạt tại tổ nhà trẻ và 3-4 tuổi.

- * Các nhiệm vụ khác: Chấp hành thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng và cấp trên phân công.

* Phó hiệu trưởng: Cao Thị Xuân

- Phụ trách chính là công tác chỉ đạo chuyên môn, chỉ đạo giáo viên xây dựng hồ sơ, chuyên môn của nhóm lớp và cá nhân, công tác đánh giá trẻ;

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Chỉ đạo thực hiện chuyên đề triển khai mô hình “Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ”

- Phụ trách công tác tài sản, thiết bị; phối hợp với kế toán để tham mưu với Hiệu trưởng kế hoạch mua sắm, bảo quản, sử dụng thiết bị, tài sản nhà trường; Theo dõi tài sản nhà trường; đề xuất và làm hồ sơ thanh lý tài sản khi cần thiết.

- Phụ trách hoạt động Tiếng Anh và các hoạt động giáo dục tăng cường khác trong nhà trường.

- Phụ trách các hội thi, hội thảo, ngày hội ngày lễ, thao giảng, các phong trào thi đua, công nghệ thông tin;

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Hỗ trợ giai đoạn chuyển tiếp mầm non lên tiểu học.

- Đại diện nhà trường Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong xã.

- Theo dõi ngày công của CBGVNV trong trường;

- Công tác Bồi dưỡng thường xuyên; công tác văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi, ngày hội, ngày lễ.

- Phụ trách công nghệ thông tin; Lưu giữ các hình ảnh, video về các hoạt động của trường, quản trị trang FB Trường Mầm non Diễm Cát.

- Công tác viết và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm., công tác kiểm định chất lượng, Công tác đảm bảo chất lượng trường mầm non.

- Phụ trách Khối Mẫu giáo 4-5 tuổi, 5-6 tuổi

- Thực hiện các báo cáo liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách;

- Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.

- phụ trách phần mềm quản lý chất lượng về BDTX và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy; Phụ trách trang Web của nhà trường; phụ trách chỉ đạo công tác quản lý giáo án điện tử và các hồ sơ liên quan hàng ngày của giáo viên.

- Thực hiện dạy chuyên môn và thăm lớp dự giờ theo quy định;

- Sinh hoạt tại tổ mẫu giáo 4-5 tuổi và 5-6 tuổi.

* Các nhiệm vụ khác: Chấp hành thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng và cấp trên phân công.

b) Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

- Đ/c Cao Thị kim Liên - Tổ trưởng MG Phụ trách khối MG 4-5 tuổi

- Đ/c Lê Thị Thơ Mây - Tổ phó Mẫu giáo Phụ trách khối MG 5-6 tuổi

- Đ/c Nguyễn Thúy An- Tổ trưởng nhà trẻ phụ trách khối MG 3-4 tuổi

- Đ/c Tạ Thị quyên - Tổ phó nhà trẻ - PT khối nhà trẻ.

- Kết hợp với đ/c Cao Thị Xuân, Nguyễn Thị Khuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, XD kế hoạch, mục tiêu, nội dung các chuyên đề soạn bài và các hoạt động khác trong nhà trường.

- Chịu trách nhiệm làm các chương trình và công tác tổ chức các hội nghị, các ngày hội, ngày lễ, các hội thi và phụ trách các phong trào thi đua của nhà trường.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, dự giờ đánh giá việc thực hiện chuyên môn, quy chế nuôi dạy trẻ của GV, kiểm tra các loại HSSS của GV các lớp và báo cáo Hiệu trưởng tổng hợp để đánh giá XL GV, hàng kỳ và năm học.

- Kết hợp với đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác GD hướng dẫn GV sưu tầm nguyên phế liệu để làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp, XD các góc mở cho trẻ, XD môi trường học tập cho trẻ tại các lớp. Xây dựng kế hoạch kiến tập các chuyên đề, bồi dưỡng cho GV đi thi giáo viên giỏi.

+ Kết hợp với Ban giám hiệu thăm lớp, dự giờ, dự hoạt động, QCCM, QCCS trẻ của GVNV toàn trường.

+ Tham mưu với phó hiệu trưởng hướng dẫn các giáo viên XD mục tiêu, kế hoạch nhóm nhà trẻ. XD kế hoạch kiến tập, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên trong tổ sinh hoạt chuyên môn, soạn bài và các hoạt động khác trong trường.

+ Kết hợp với Phó hiệu trưởng kiểm tra sổ soạn bài của giáo viên theo đúng quy định.

+ Tham mưu với phó hiệu trưởng tổ chức chương trình các ngày hội, ngày lễ trong nhà trường. Kết hợp đôn đốc GV trong trường thực hiện QCDC.

d. Giáo viên, Nhân viên

* Giáo viên:

- Tham gia vào dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường;

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn để lớp tự xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của lớp từng theo chủ đề đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Đánh giá trẻ cuối mỗi chủ đề và cuối độ tuổi theo quy định.

* Đ/c Tạ Thị Quyên – Giáo viên thủ quỹ

Thủ quỹ. Thu và cấp phát tiền phải đảm bảo chính xác đúng đối tượng, đủ số lượng, theo đúng phiếu hay danh sách đã được chủ tài khoản ký duyệt. Tự chịu trách nhiệm quản lý cất giữ tiền quỹ .

Các báo cáo liên quan lĩnh vực mình phụ trách.

* Đ/c Võ Thị Thảo – GV kiêm y tế

- Công tác y tế học đường, Công tác vệ sinh, giám sát nguồn thực phẩm.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học hàng năm, kế hoạch phòng chống dịch bệnh, dịch theo mùa, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện.

+ Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe cho học sinh và giáo viên;

+ Sơ cứu và xử lý ban đầu các trường hợp tai nạn thương tích và bệnh tật khi xảy ra ở trường học;

+ Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện các yêu cầu vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường trong trường học, VSATTP, vệ sinh khu vực nội trú, bán trú theo các quy định đã ban hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy của trường học;

+ Thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch, theo lịch hoạt động của trường, nuôi con theo khoa học và theo yêu cầu của y tế địa phương;

+ Tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về y tế trường học do ngành y tế tổ chức cùng các yêu cầu do y tế học đường cấp quận, huyện đề ra;

+ Tham gia đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh, xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.

+ Sơ kết, tổng kết công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế trường học theo quy định.

* Nhân viên:

*. Đ/c Lê Thị Dương - Nhân viên Kế toán kiêm văn phòng:

- Công tác tài chính, quản lý tài chính, quyết toán ngân sách, theo dõi các khoản thu nguồn thu – chi; các loại phí, lệ phí; làm lương, lĩnh lương, các chế độ của trẻ, CBGVNV và người lao động trong nhà trường. Thực hiện và quản lý các loại hồ sơ như: hồ sơ bán trú (sổ báo ăn, nạp tiền ăn, chi tiền ăn, sổ quỹ tiền mặt, tổng hợp suất ăn, quyết toán tiền ăn, công khai tài chính); hồ sơ quyết toán tiền ăn của CBGVNV (thực đơn, thu tiền ăn hàng tháng, quyết toán tiền ăn hàng tháng)

- Theo dõi cập nhật tài sản thiết bị ấn phẩm...

- Nhập phần mềm CSDL phần của mình phụ trách; thống kê báo cáo;

- Quản lý con dấu của nhà trường. Công tác văn thư lưu trữ, xử lý phần mềm vnptioffice.vn. Cập nhật văn bản, xử lý công văn đi – đến kịp thời đúng quy định.

- Hoàn thành các báo cáo, biểu mẫu khi CBQL phân công. Quản lý hồ sơ các cháu và bàn giao đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Tham gia vào các hoạt động của trường do Hiệu trưởng phân công.

- Các báo cáo liên quan lĩnh vực mình phụ trách

* Nhân viên nuôi dưỡng:

Bộ phận nuôi dưỡng gồm nhân viên nấu ăn, phân công phó Hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú tham gia. Bộ phận nuôi dưỡng cử 1 tổ trưởng, sinh hoạt định kỳ một tháng một lần (đột xuất khi cần) theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

Thực hiện nhiệm vụ của người nhân viên được giao như: tiếp phẩm, chế biến món ăn, nấu, chia và đưa đồ dùng, thức ăn đến tận từng nhóm, lớp, lưu mẫu thực phẩm,... Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nuôi dạy theo khoa học, ăn ngủ đúng giờ, chế biến thức ăn đúng thực đơn cân đối các chất đảm bảo năng lượng cho trẻ ở trường

Vệ sinh khu vực bếp, các dụng cụ nhà bếp, thu gom rác thải để đúng nơi quy định. Làm vườn rau xanh tươi tốt theo mùa vụ, đảm bảo đủ rau sạch cho trẻ, cảnh quan môi trường và vệ sinh văn minh.

Đưa nước uống, sữa lên tận từng nhóm, lớp.

Chấp hành nội quy của nhà trường như trang phục, quy trình,...

Tham gia vào các hoạt động của trường do Hiệu trưởng, cán bộ phụ trách phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2024 của trường MN Diễn Cát, Nhà trường rất mong được sự đóng góp ý kiến, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đã đề ra./.

* Công đoàn, Đoàn TN.

- Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch năm học một cách hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường theo tiêu chí

“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện”

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức, các đoàn thể, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ năm học theo đúng lịch trình, kế hoạch.

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, đề nghị hiệu trưởng giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện để mọi người yên tâm hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ năm học.

- Cùng hiệu trưởng, xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học nhằm tạo nề nếp và giữ vững nề nếp kỉ cương nhà trường, trên cơ sở đó xây dựng vững chắc đoàn kết nội bộ, tránh hiện tượng khiếu kiện trong cơ quan.

Nơi nhận:

- Phòng GD (để b/c)
- UBND xã (để b/c)
- Hội đồng trường (để b/c)
- BGH để chỉ đạo
- Công đoàn, đoàn TN, Ban đại diện CMHS (để phối hợp)
- Các Tổ CM, bộ phận VP, CBGVNV (để thực hiện)
- Lưu v/p

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hồ Thị Thắm

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

(Đã ký)

Hồ Thị Thắm